Sao y; Hội đồng nhân dân xã; 29/01/2026 16:10:43

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ THẠCH HÀ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27 /NQ-HĐND	*Thạch Hà, ngày 16 tháng 01 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 xã Thạch Hà

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ THẠCH HÀ
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 về Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 2638/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2025 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; số 2661/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2025 về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 56/2025/TT-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách năm 2026; kế hoạch tài chính- ngân sách nhà nước 03 năm 2026 - 2028;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 168/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025 sang năm 2026;sửa đổi, bổ sung một số nội dung của quy định về phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu và phân cấp nhiệm vụ chi các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022; số 41/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2021 quy định phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu và phân cấp nhiệm vụ chi các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022; số 294/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025về việc phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 3164/QĐ-UBND, ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho UBND các xã, phường;

Căn cứ các Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 16 tháng 01 năm 2026 của HĐND xã Thạch Hà về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 và Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 16 tháng 01 năm 2026 của HĐND xã Thạch Hà về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Xét Tờ trình số 1226/TTr-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2025của Ủy ban nhân dân xã về xem xét, phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và bố trí vốn đầu tư phát triển năm 2026;Báo cáo thẩm tra số07/BC-HĐND ngày14 tháng01 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận, biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 xã Thạch Hà

1. Tổng thu ngân sách năm 2026: 258.188 triệu đồng
- Thu trên địa bàn được hưởng theo phân cấp: 53.910 triệu đồng
- Thu bổ sung cân đối ngân sách: 154.822 triệu đồng
- Thu bổ sung có mục tiêu ngân sách: 49.456 triệu đồng

2. Tổng số chi ngân sách năm 2026: 258.188 triệu đồng.
- Chi đầu tư phát triển: 49.200 triệu đồng
- Chi thường xuyên: 200.152 triệu đồng
- Chi tạo nguồn CCTL: 2.901 triệu đồng
- Dự phòng ngân sách: 3.852 triệu đồng
- Chi tiết kiệm 10% thực hiện CCTL: 2.083 triệu đồng

(Chi tiết tại các phụ lục kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân xã đồng ý với các biện pháp tổ chức thực hiện thu ngân sách, điều hành chi ngân sách năm 2026 như UBND xã đã trình, đồng thời yêu cầu tập trung triển khai một số giải pháp chủ yếu sau:

1. Tập trung đồng bộ, hiệu quả, quyết liệt các giải pháp để hoàn thành kế hoạch của Hội đồng nhân dân xã giao. Tổ chức thực hiện công tác thu ngân sách, tăng cường kiểm tra chống thất thu thuế, gian lận thương mại, gian lận thuế trên địa bàn;

2. Điều hành, quản lý chi ngân sách trong phạm vi dự toán được giao, chi đúng chế độ quy định; điều hành chi ngân sách theo tiến độ thu. Tiết kiệm chi để thực hiện các nhiệm vụ, phòng chống khắc phục thiên tai, dịch bệnh, đảm bảo an sinh xã hội và các nhiệm vụ cấp bách khác;

3. Tăng cường kiểm tra, giám sát trong lĩnh vực đầu tư phát triển gắn với kế hoạch đầu tư công trung hạn; kiểm soát chặt chẽ tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản theo Chỉ thị 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ, quyết định đầu tư các công trình, dự án phải xác định rõ nguồn vốn, khả năng cân đối vốn và phù hợp với kế hoạch đã giao. Huy động các nguồn lực để triển khai xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Tập trung chỉ đạo, xử lý kịp thời các khó khăn vướng mắc, nhất là trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện thuận lợi và đôn đốc các nhà đầu tư triển khai các dự án đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ; đẩy nhanh giải ngân các nguồn vốn và công tác quyết toán vốn đầu tư, quyết toán dự án hoàn thành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Thạch Hà khóa I, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 16 tháng 01 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:
- TT HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ VN xã;
- Các Đại biểu HĐND xã;
- Các Văn phòng: Đảng ủy, HĐND&UBND xã;
- Các phòng, Trung tâm, đoàn thể cấp xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Việt Hùng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ THẠCH HÀ

PHỤ LỤC 01: CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 16/01/2026 của HĐND xã)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2026
A	**TỔNG THU NGÂN SÁCH XÃ**	**258.188**
I	**Thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp**	**53.910**
-	Các khoản thu xã hưởng 100%	320
-	Thu ngân sách xã hưởng từ các khoản thu phân chia	53.590
II	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**204.278**
-	Thu bổ sung cân đối	154.822
-	Thu bổ sung có mục tiêu	49.456
B	**TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ**	**258.188**
1	Chi đầu tư phát triển.	49.200
1.1	Chi đầu tư phát triển từ nguồn NS xã	38.200
	Bố trí quy hoạch, đo đạc sử dụng đất	*700*
	Tiết kiệm chi 5%	*1.910*
	XDCB	*35.590*
1.2	Chi đầu tư phát triển từ nguồn NS cấp trên hỗ trợ	11.000
2	Chi thường xuyên	200.152
3	Dự phòng ngân sách	3.852
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	2.901
5	Tiết kiệm 10% theo Nghị quyết số 173/2025/NQ-CP	2.083

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ THẠCH HÀ

PHỤ LỤC 02: PHÂN BỔ DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 16/01/2026 của HĐND xã)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán tỉnh giao		Dự toán năm 2026	
		NSNN	NS xã	NSNN	NS xã
	Tổng cộng	**274.728**	**230.088**	**314.928**	**258.188**
I	**Thu NSNN trên địa bàn**	**70.450**	**25.810**	**110.650**	**53.910**
1	Thu tại xã.	320	320	320	320
2	Phí, lệ phí.	250	190	250	190
3	Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	800	400	800	400
4	Thu tiền sử dụng đất	40.000	10.200	80.000	38.200
5	Lệ phí trước bạ	9.700	4.850	9.900	4.950
6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	320	320	320	320
7	Thu từ khu vực Ngoài Quốc doanh	14.610	7.305	14.610	7.305
8	Thuế Thu nhập cá nhân	4.450	2.225	4.450	2.225
IV	**Thu bổ sung từ NS cấp trên**	**204.278**	**204.278**	**204.278**	**204.278**
1	Thu bổ sung cân đối	154.822	154.822	154.822	154.822
2	Thu bổ sung có mục tiêu cấp xã	49.456	49.456	49.456	49.456

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ THẠCH HÀ

PHỤ LỤC 03: PHÂN BỔ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 16/01/2026 của HĐND xã)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Ghi chú
	Tổng cộng	**258.188**	
I	**Chi đầu tư phát triển**	**49.200**	
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn NS xã	36.290	
2	Tiết kiệm chi đầu tư xây dựng cơ bản 5%	1.910	
3	Chi đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn NS cấp trên hỗ trợ	11.000	
II	**Chi thường xuyên**	**200.152**	
1	**Chi an ninh - Quốc phòng**	**2.877**	
-	An ninh	373	
-	Quốc phòng	2.504	
2	**Sự nghiệp GD-ĐT và trung tâm chính trị xã**	**99.128**	
-	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo	97.763	
-	Trung tâm chính trị xã	1.365	
3	**Chi sự nghiệp y tế**	**4.138**	
-	Sự nghiệp y tế (Trạm y tế xã)	2.098	
-	Bảo hiểm y tế đối tượng người có công	730	
-	Bảo hiểm y tế đối tượng BTXH, HTXH, CCB, người nghèo	1.310	
4	**Sự nghiệp Văn hóa thông tin, phát thanh truyền hình, thể dục thể thao**	**440**	
-	Phân bổ theo định mức	331	
-	KP phát thanh cấp xã	90	
-	Kinh phí bảo vệ di tích	19	
5	**Chi đảm bảo xã hội**	**39.805**	
-	Chế độ trợ cấp hằng tháng cán bộ xã nghỉ việc	779	
-	Kinh phí chúc thọ mừng thọ đối tượng 70,75,80,85 tuổi	135	
-	Kinh phí chúc thọ mừng thọ đối tượng 95 và trên 100 tuổi	33	
-	KP chúc thọ và in khung đối với đối tượng tròn 90 và 100 tuổi	42	
-	Kinh phí tặng quà tết nguyên đán người có công với cách mạng, thân nhân người có công, CCB	286	
-	Kinh phí tặng quà ngày TBLS 27/7 người có công với cách mạng, thân nhân người có công, CCB	277	
-	Tặng quà người có công tiêu biểu 1 người/1 xã, nhân dịp tết nguyên đán và ngày TBLS 27/7	5	
-	Thắp hương tết nguyên đán và ngày TBLS 27/7 BMVNAH	278	
-	Bảo trợ XH theo NĐ 20/2021/NĐ-CP và hưu trí XH theo NĐ 176/2025/NĐ-CP	13.295	
-	Mai táng phí cho đối tượng CCB (Theo các QĐ của TTCP)	679	
-	Kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi NCC với cách mạng, người trực tiếp tham gia kháng chiến	23.405	
-	Quà tặng tết cổ truyền theo văn bản số 4358/SYT-BTXH-PCTNXH ngày 14/11/2025	36	
-	Phụ cấp thường xuyên đối với thanh niên xung phong	20	
-	Tiền điện hộ nghèo	305	
-	Chi khác đảm bảo xã hội	230	

TT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Ghi chú
6	**Sự nghiệp kinh tế**	**14.634**	
-	Chi sự nghiệp kinh tế	3.621	
-	Kinh phí thủy lợi phí	1.437	
-	Kinh phí bảo vệ và phát triển đất trồng lúa	1.146	
-	Tăng cường cơ sở vật chất	4.550	
-	Kinh phí bảo trì đường bộ	880	
-	Kiến thiết thị chính, dịch vụ công ích	3.000	
7	**Sự nghiệp môi trường**	**2.500**	
-	Chi sự nghiệp môi trường	2.500	
8	**Quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể**	**31.267**	
8.1	**Quản lý nhà nước**	**21.691**	
-	Lương và các khoản phụ cấp	7.973	
-	Chi hoạt động theo định mức	2.617	
-	Khen thưởng theo NĐ 73	430	
-	Phụ cấp thôn trưởng	1.606	
-	Phụ cấp tổ an ninh trật tự	1.306	
-	Phụ cấp y tá thôn	67	
-	Trung tâm giáo dục cộng đồng	28	
-	Phụ cấp thôn đội trưởng	435	
-	Phụ cấp ĐBHĐ	691	
-	KP bầu cử Quốc hội, HĐND các cấp	500	
-	Phụ cấp bán chuyên trách	45	
-	Chi hoạt động của HĐND	510	
-	Phụ cấp Bí thư chi bộ kiêm trưởng ban công tác mặt trận	2.131	
-	Phụ cấp trưởng ban công tác mặt trận	270	
-	Phụ cấp cấp ủy	331	
-	Phụ cấp chi hội trưởng phụ nữ, kiêm y tế thôn	548	
-	Phụ cấp chi hội trưởng nông dân	354	
-	Phụ cấp Bí thư chi đoàn	354	
-	Phụ cấp chi hội trưởng CCB	354	
-	Phụ cấp chi hội trưởng cao tuổi	354	
-	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	150	
-	Chế độ đặc thù đối với cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP	66	
-	Chi tuyên truyền phổ biến GDPL	30	
-	Chi công tác tiếp dân, khiếu nại đơn thư tố cáo	30	
-	KP phần mềm Misa	98	
-	KP khen thưởng	267	
-	Tiết kiệm chi 10%	146	
8.2	**Đảng**	**6.304**	
-	Lương và các khoản phụ cấp	2.982	
-	Chi hoạt động theo định mức	1.170	
-	Kinh phí khen thưởng theo NĐ 73	175	
-	Hoạt động công tác Đảng theo QĐ số 99/QĐ-TW ngày 30/5/2012 của BCHTW Đảng	85	
-	Phụ cấp cán bộ UBKT theo Kết luận số 18/KL-TU	28	
-	Phụ cấp Ban chấp hành Đảng ủy	194	
-	Hỗ trợ cán bộ làm công tác cơ yếu theo QĐ số 1725-QĐ/TU ngày 26/9/2025	16	

TT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Ghi chú
-	Hỗ trợ hoạt động ban công tác 35	250	
-	KP hoạt động cấp ủy theo quy định số 44/QĐ-TU ngày 27/8/2025 của Tỉnh ủy	73	
-	KP tặng thưởng kèm theo Huy hiệu Đảng (bao gồm tiền khung, thiếp 25.000 đồng/HHĐ)	1.274	
-	Tiết kiệm chi	57	
8.3	**MTTQ Đoàn thể**	**2.450**	
-	Lương và các khoản phụ cấp	1.706	
-	Chi hoạt động theo định mức	397	
-	Khen thưởng theo NĐ 73	100	
-	Chi hoạt động ban Thanh tra nhân dân	10	
-	Kinh phí Đại hội Hội LHTN	25	
-	KP thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh" theo Thông tư số 121/2017/TT-BTC	180	
-	Tiết kiệm chi 10%	32	
8.4	**Trung tâm dịch vụ tổng hợp**	**823**	
-	Lương và các khoản phụ cấp	652	
-	Chi hoạt động theo định mức	110	
-	Khen thưởng theo NĐ 73	52	
-	Tiết kiệm chi 10%	9	
9	**Chi khác ngân sách**	**5.363**	
III	**Chi tiết kiệm 10% theo Nghị quyết số 173/2025/NQ-CP**	**2.083**	
VII	**Chi cải cách tiền lương theo quy định**	**2.901**	
VIII	**Dự phòng**	**3.852**	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ